

NỀN CỘNG HOÀ VÀ HIẾN PHÁP VIỆT NAM CỘNG HÒA 1956.

Thiện Ý.

Thấm thoát mà đã 62 năm (1956-2018), nền cộng hoà được thiết lập tại Việt Nam với bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hoà ban hành ngày 26-10-1956 tại Miền Nam Việt Nam.

Năm nay, nhân ngày 26-10-2018, nghĩ về Hiến pháp Việt Nam Cộng Hoà ban hành ngày 26-10-1956, chúng tôi muốn gửi bài viết này đến quý độc giả người Việt Nam không cộng sản trong cũng như ngoài nước, đề cùng tự hào với quá khứ, rằng chúng ta đã chọn đúng nền tảng một chế độ chính trị phù hợp với ý nguyện của toàn dân và tin tưởng mãnh liệt ở tương lai, rằng nhất định chúng ta sẽ thiết lập được một chế độ dân chủ trên nền tảng cộng hoà đã được xác lập 62 năm qua tại Việt Nam. Nội dung bài viết lần lượt trình bày:

I/- BỐI CẢNH LỊCH SỬ HÌNH THÀNH NỀN CỘNG HÒA TẠI VIỆT NAM.

Như quý độc giả đã biết, sau Thế Chiến II, chủ nghĩa thực dân cũ đã bước vào thời kỳ suy tàn, xu thế giải thực đã buộc các đế quốc từng có nhiều thuộc địa như Pháp, Anh, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan... đã phải lần lượt trao trả độc lập cho các nước bị trị. Điển hình là một số nước trong vùng Đông Nam Á như Ấn Độ và Hôì Quốc được Đế Quốc Anh trao trả độc lập năm 1947; Indonesia được Hà Lan trao trả độc lập năm 1949; Triều Tiên được Nhật trao trả độc lập năm 1945; Lào và Cao Miên Pháp trao trả độc lập năm 1953...

Do đó, theo nhận định của nhiều sử gia và học giả nghiên cứu chính trị và lịch sử, thì chẳng cần cuộc kháng chiến gian khổ 9 năm do đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) phát động và chủ đạo tiến hành (1946- 1954) làm hao tổn quá nhiều xương máu nhân dân, tàn phá tài nguyên đất nước không cần thiết theo chủ trương “tiêu thổ kháng chiến” của Việt Minh cộng sản, để có được cái gọi là “*Chiến thắng Điện Biên lịch sử*” (7-5-1954), thì thực dân Pháp sớm muộn cũng phải trao trả độc lập cho Việt Nam cũng như nhiều thuộc địa khác. Chẳng qua Ông Hồ Chí Minh và Cộng đảng Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến này, chỉ là lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân, dùng chiêu bài độc lập dân tộc để “**cướp chính quyền**”; sau đó áp đặt chế độ độc tài đảng trị CS tại Việt Nam, thực hiện tham vọng bành trướng lãnh thổ, nhuộm đỏ toàn cầu của cộng sản quốc tế, đứng đầu là hai tân đế quốc Đỏ Nga-Tàu.

Thật vậy, trên thực tế, trước áp lực của xu thế giải thực, thực dân Pháp đã phải lùi từng bước, trao trả độc lập từng phần cho Việt Nam, qua các Hiệp Định Vịnh Hạ Long ngày 5 tháng 6 năm 1948, “*đề cử*” hoàng đế Bảo Đại làm Quốc Trưởng, và Pháp thừa nhận Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Quốc trưởng Bảo Đại như là một quốc gia độc lập nằm trong Liên Hiệp Pháp. Ngày 8 tháng 3 năm 1949 Tổng thống Pháp Vincent Auriol và Quốc trưởng Bảo Đại đã ký “*Thỏa Ước Elysée*”. Theo đó, Pháp hứa sẽ xây dựng cho Việt Nam một quân đội quốc gia chống cộng. Đây là khởi điểm của sự thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, gồm có các binh lính và sĩ quan gốc “*Khố Xanh Khố Đỏ*” của Pháp chuyển qua. Chính những sĩ quan có xuất thân này, đã nắm vận mệnh quốc gia sau khi đảo chánh lật đổ Tổng Thống Diệm, và đã góp phần làm mất Miền Nam vào tay cộng sản (30-4-1975).

Thế rồi, cuối cùng thực dân Pháp cũng đã phải trao trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam vào năm 1954. Nhưng Việt Nam có số phận không may đã rơi vào thế gọng kìm của một chiến lược quốc tế mới hậu Thế chiến II, với cuộc chiến tranh ý thức hệ (*cộng sản*

chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa), nên đất nước bị qua phân theo Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954 ký kết giữa thực dân Pháp và Việt Minh cộng sản, có ý nghĩa như là Pháp (*quân cướp nước*) đã mất nửa thuộc địa Miền Bắc cho đảng cộng sản (*phường bán nước cho quốc tế CS Nga-Tàu*). Chính quyền chính thống quốc gia của Quốc trưởng Bảo Đại, với thủ tướng chính phủ Ngô Đình Diệm lúc bấy giờ, không ký vào Hiệp định Genève 1954, nên không có trách nhiệm thi hành, nhưng phải tiếp nhận độc lập chủ quyền quốc gia trên nửa nước Miền Nam, phải chấp nhận một thực tế bị áp đặt trái với ý nguyện của nhân dân Việt Nam. Vì vậy trên nguyên tắc quốc gia Việt Nam vẫn là một, chỉ tạm thời chia cắt để chờ cơ may thống nhất đất nước.

Hệ quả là một nửa nước Miền Bắc rơi vào tay đảng CSVN thiết lập “*Nền Chuyên Chính Vô Sản*”, trên đó xây dựng chế độ độc tài toàn trị cộng sản, với quyền thống trị độc tôn, độc quyền của đảng CSVN, một công cụ chiến lược của hai tân đế quốc đỏ Nga-Tàu. Nửa nước Miền Nam Việt Nam được trao trả cho chính quyền chính thống quốc gia Việt Nam, thiết lập nền Cộng Hòa trên đó xây dựng chế độ tự do dân chủ, tức Việt Nam Cộng Hòa, với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ và các đồng minh Thế giới Tự do trên nguyên tắc, song trên thực tế đã bị Hoa Kỳ biến thành công cụ chiến lược một thời của mình; dù chỉ là một công cụ ngay tình (*bị ép buộc*) khác với đảng cộng sản Việt Nam đã là công cụ tri tình (*trình nguyện, chủ động thực hiện nghĩa vụ công cụ*) cho cộng sản quốc tế Nga-Tàu. Vì đảng CSVN đã trình nguyện làm một công cụ bành trướng của cộng sản quốc tế, đứng đầu là Nga-Tàu lúc đó, nên đã phát động và tiến hành cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn kéo dài 21 năm để thôn tính Miền Nam Việt Nam (1954-1975) và cộng sản hóa cả nước cho đến nay đã 43 năm rồi (1975-2018).

Trong khi đó, chính quyền chính thống quốc gia và nhân dân Miền Nam, trong thế chằng đặng đứng đã phải làm tiền đồn chống cộng cho Hoa Kỳ và phe Thế giới tự do; buộc lòng phải thực hiện cuộc chiến tranh tự vệ để ngăn chặn, đẩy lùi cuộc chiến tranh xâm lược đó của CSBV, để bảo vệ phần đất tự do Miền Nam; trong ý hướng

giữ vững độc lập quốc gia, chủ quyền dân tộc, để vừa chiến đấu chống cuộc xâm lăng của CSBV, vừa nỗ lực xây dựng thành công chế độ dân chủ pháp trị Việt Nam Cộng Hòa, tiến tới thống nhất đất nước, không phải bằng bạo lực quân sự, mà bằng sự ưu thắng của chế độ dân chủ pháp trị VNCH và nền kinh tế tự do phát triển phồn vinh ở Miền Nam; trên chế độ độc tài toàn trị CSBV và nền kinh tế chỉ huy nghèo nàn lạc hậu ở Miền Bắc. Nghĩa là chính quyền và nhân dân Miền Nam, muốn tiến tới tình trạng như Nam Bắc Hàn hiện nay, mà sự thống nhất Hàn Quốc một cách hòa bình, với sự ưu thắng của Nam Hàn dân chủ phồn vinh trên Bắc Hàn độc tài cộng sản nghèo đói và lạc hậu, chỉ còn là vấn đề thời gian.

Chính vì mục tiêu và lý tưởng vừa nêu, nền cộng hòa đã được xác lập tại Việt Nam, bằng bản Hiến pháp ban hành ngày 26-10-1956, trên đó xây dựng chế độ dân chủ pháp trị Việt Nam Cộng Hòa thay thế cho chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại nhiều thế kỷ trước đó tại Việt Nam.

II/- NỀN CỘNG HÒA VÀ HIẾN PHÁP VIỆT NAM CỘNG HÒA 1956.

1.- Nền cộng hòa và cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Theo tự điển Hán Việt của học giả Đào Duy Anh, cộng hòa (*Republic: Cộng đồng, dân chúng*) có ý nghĩa như là nền tảng cho một chế độ dân chủ, chế độ cộng Hòa (*Republican Regime*) với “*Chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân*”. Cố tổng thống Ngô Đình Diệm được coi là người khai sáng nền cộng hòa như thế tại Việt Nam.

Sử liệu cận đại Việt Nam ghi nhận các sự kiện có ý nghĩa sau đây: ngày 7 tháng 7 năm 1954, chí sĩ Ngô Đình Diệm đang sống lưu vong ở hải ngoại đã về nước chấp chánh theo sự ủy thác của vua Bảo Đại trong ngôi vị Thủ tướng chính phủ chính thống quốc gia Việt Nam, để chống cộng và nếu cần chống cả thực dân và phong

kiến để bảo vệ tổ quốc (*Như hồi ký của cựu hoàng Bảo Đại đã viết*). Vì xu thế thời đại, Thủ Tướng Diệm không thể duy trì thể chế quân chủ chuyên chế, nên với sự hậu thuẫn của 18 đoàn thể chính trị (*Hội Đồng Cách Mạng Quốc gia*), họp tại Dinh Độc Lập đã quyết định thiết lập chế độ cộng hòa, theo xu thế thời đại, đáp ứng ý nguyện của quốc dân, qua cuộc trưng cầu dân ý ngày 23-10-1955 truất phế vua Bảo Đại, vị vua cuối cùng của chế độ quân chủ chuyên chế Việt Nam thiết lập nhiều thế kỷ trước đó, tôn vinh Thủ Tướng Ngô Đình Diệm là Tổng Thống đầu tiên chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Để có căn bản pháp lý, ngày 26-10-1955 Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã ban hành Hiến Ước Tạm Thời Số 1, và ngày 23 tháng 1 năm 1956 đã ký ban hành Dự Số 8 thiết lập Quốc hội Lập hiến định hướng cho chế độ cộng hòa sẽ được xác lập. Trên căn bản các văn kiện pháp lý hành chánh này, nhân dân Miền Nam lần đầu tiên được cầm lá phiếu với tư cách là công dân một nước độc lập, có chủ quyền, đi bầu người đại diện vào Quốc hội Lập hiến để thay mặt mình soạn thảo ra một bản hiến pháp dân chủ trên nền tảng cộng hòa đầu tiên. Trong vòng 9 tháng sau, Quốc hội do dân bầu này đã hoàn thành bản Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa và ngày 26 tháng 10 năm 1956, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã ký ban hành bản hiến pháp đầu tiên làm căn bản thiết lập các định chế quốc gia, với tam quyền phân lập và cơ cấu của một chính quyền cộng hòa với chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân.

2.- Nền cộng hòa và Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa 1956.

Như trên đã trình bày nền cộng hòa là nền tảng của một chế độ chính trị với chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân, theo học thuyết chính trị dân chủ Phương Tây; tương tự quan niệm dân chủ Phương Đông “*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*”, đều lấy “*Dân làm gốc*”. Tiếc rằng, quan niệm dân chủ này chỉ có trong sách vở ở xã hội phong kiến, thực tế vua vẫn là tối thượng, chủ quyền quốc gia thuộc về vua, chứ không phải của toàn dân. Cũng

như trong “*nền chuyên chính vô sản*” chủ quyền quốc gia thuộc về đảng cộng sản, quyền “*Làm chủ của nhân dân*” chỉ là bánh vẽ lừa mị nhân dân, che mắt quốc tế.

Vì vậy muốn chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân, cần xây dựng một chế độ dân chủ trên nền tảng cộng hòa. Để thiết định chế độ dân chủ cộng hòa này, cần có một bản hiến pháp, là một văn kiện pháp lý căn bản qui định rõ quyền lợi nghĩa vụ người dân trong, tương quan với chính quyền và nghĩa vụ của các cơ quan công quyền, với các viên chức được người dân ủy quyền qua lá phiếu trong các cuộc bầu cử tự do, chọn người đại diện cho dân, làm nhiệm vụ công bộc ăn lương của dân, điều hành guồng máy công quyền quốc gia, từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở, theo ý nguyện của người chủ đất nước là nhân dân, sao cho xã hội ổn định, phát triển, quốc gia phú cường, mọi tầng lớp nhân dân có điều kiện phát triển đồng đều, “*cộng đồng đồng tiến*”, có đời sống tự do, ấm no để mưu cầu hạnh phúc riêng (*cá nhân*) cũng như chung (*tập thể*).

Trong ý hướng trên, bản Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa đầu tiên được soạn thảo và ban hành ngày 26-10-1956 và sau đó bản Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa thứ hai được ban hành ngày 1-4-1967.

Bản Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa 26-10-1956 được soạn thảo dựa trên hai nền tảng triết lý và chính trị. Nền tảng triết lý là triết học duy tâm, lấy con người là trung tâm, là chủ thể xã hội và là đối tượng phục vụ của xã hội. Nền tảng chính trị là chủ nghĩa nhân vị, trên đó thiết lập chế độ cộng hòa với chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân, các quyền dân chủ, dân sinh và nhân quyền được tôn trọng, bảo vệ và hành xử. Chủ đích của các nhà lập hiến khi chọn chủ nghĩa Nhân Vị làm nền tảng cho chế độ Cộng Hòa để soạn thảo ra Hiến Pháp hữu thân Việt Nam Cộng Hòa là để đối kháng với triết học duy vật và chủ nghĩa Cộng Sản vô thần, là nền

tảng hiến pháp của chế độ vô thần Cộng sản Bắc Việt, vốn coi tôn giáo như thuốc phiện mê hoặc con người; con người chỉ là sản phẩm kinh tế, là công cụ của xã hội, cá nhân phải phục vụ xã hội và quyền lợi cá nhân phải hy sinh cho quyền lợi tập thể (*thực chất cũng như thực tế là hy sinh cho quyền lợi của một tập đoàn thống trị độc quyền là đảng CSVN*), trong một xã hội mà những người cộng sản muốn áp đặt, đó là xã hội “*Xã hội chủ nghĩa*”, giai đoạn đầu của “*xã hội cộng sản*” mà đỉnh cao là “**Thiên đường cộng sản**” (!?!).

Tham vọng của các nhà lập hiến Việt Nam khi chọn chủ nghĩa Nhân Vị làm nền tảng cho Hiến pháp chế độ cộng hòa như là một vũ khí lý luận để đánh bại đối phương về mặt ý thức hệ. Đối phương lúc đó là đảng CSVN đã thiết lập ở Miền Bắc một chế độ độc tài đảng trị CS bằng bản Hiến pháp năm 1958, nguy dân chủ, nguy cộng hòa (*xanh vỏ, đỏ lòng*). Vì Hiến pháp này chỉ giữ lại bằng hiệu “**Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa**”, của Hiến pháp 1946 (*Một bản Hiến pháp tiến bộ, hợp lòng dân, do Quốc hội liên hiệp Quốc-cộng soạn thảo trên nền tảng dân chủ, cộng hòa thật, nhưng chưa thực hiện được. Vì sao? Chúng tôi sẽ trình bày trong một bài viết khác*), nhưng hình thức và nội dung rập khuôn Hiến pháp 1936 của cộng sản Liên Xô vốn xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa xã hội hay cộng sản.

Với vũ khí lý luận là chủ nghĩa Nhân Vị và chế độ dân chủ cộng hòa, các nhà lập hiến VNCH tin rằng, người dân sẽ thấy được hai con đường “*Nhân vị chủ nghĩa*” và “*Cộng sản chủ nghĩa*” dẫn đến mục tiêu tối hậu hoàn toàn trái ngược: “*Chủ nghĩa nhân vị*”: Xây dựng một xã hội vì con người, tôn trọng phẩm giá con người và xã hội phải phục vụ lợi ích tối thượng của con người. Trong khi “*chủ nghĩa cộng sản*”: xây dựng một xã hội vì đảng CSVN, nô dịch và xã hội hóa con người, biến con người thành công cụ phục vụ xã hội (*thực chất là phụng vụ giai cấp thống trị*), nhân vị bị hạ thấp ngang tầm loài vật (*theo lý luận và thực hành Duy vật biện chứng của CS*).

Đồng thời, chủ nghĩa Nhân Vị sẽ là nền tảng cho chế độ chính trị Cộng Hòa, để bảo đảm được nhân vị và các nhân quyền căn bản của người dân. Trong bối cảnh cuộc chiến tranh chống cộng bảo vệ nền Cộng Hòa và chế độ dân chủ VNCH, chủ nghĩa Nhân Vị giúp người dân phân biệt được mục tiêu và lý tưởng tranh đấu tối hậu của người Việt Quốc gia là thiết lập cho kỳ được một chế độ dân chủ cộng hòa là vì nhân vị và phẩm giá con người, vì hạnh phúc của nhân dân, quyền dân chủ dân sinh và nhân quyền được bảo đảm với tam quyền phân lập; trái ngược với chế độ độc tài toàn trị cộng sản, độc tôn và độc quyền thống trị của đảng CSVN, vì quyền lợi của giai cấp thống trị là các cán bộ đảng viên CS, gia đình họ và các tầng lớp ăn theo.

Chính vì vậy mà chủ thuyết nhân vị được xác tín qua phần “Mở Đầu” của Hiến Pháp VNCH ngày 26-10-1956 như sau:

“ Tin tưởng ở sự trường tồn của nền văn minh Việt Nam, cần có trên nền tảng duy linh mà toàn dân đều có nhiệm vụ phát huy;

“ Tin tưởng ở giá trị siêu việt của con người mà sự phát triển tự do. Điều hòa và đầy đủ trong cương vị cá nhân cũng như trong đời sống tập thể phải là mục đích của mọi hoạt động quốc gia...”

Như vậy, chính trên nền tảng chủ nghĩa Nhân Vị, Quốc hội Lập hiến đầu tiên của quốc gia Việt Nam đã soạn ra bản Hiến pháp VNCH đầu tiên (hoàn toàn khác với cái gọi là Hiến pháp VNDCCH 1958 của Cộng sản Bắc Việt “ngụy dân chủ, ngụy cộng hòa”), và đã được Thủ tướng Ngô Đình Diệm, sau trở thành vị tổng thống đầu tiên chế độ VNCH, đã ký ban hành ngày 26-10-1956.

Nội dung Bản Hiến Pháp này, ngoài phần “Mở Đầu”, gồm 10 Thiên và 98 Điều thể hiện rõ nguyên tắc phân quyền: Thiên thứ nhất quy định những “Điều khoản căn bản”; Thiên Thứ Hai: “Quyền lợi và Nhiệm vụ người dân”; Thiên thứ ba: “Tổng Thống”; Thiên thứ tư: “Quốc Hội”; Thiên thứ năm “Thẩm phán”; Thiên Thứ sáu “Đặc biệt Pháp viện”; Thiên Thứ Bảy “Hội Đồng Kinh Tế

Quốc gia”; Thiên thứ tám “*Viện Bảo hiến*”; Thiên Thứ Chín “*Sửa đổi Hiến pháp*” và Thiên Thứ mười “*Các Điều khoản chung*”.

Cuộc đảo chánh quân sự ngày 1-11-1963, với sự trợ giúp của ngoại bang đã đưa đến cái chết thảm thương cho Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, một nhà ái quốc, thiết tha với việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, độc lập dân tộc (*là một trong những nguyên nhân ông phải chết*), người có công khai sáng nền Cộng Hòa Việt Nam. Hiến pháp VNCH ngày 26-10-1956 bị hủy bỏ cùng với sự cáo chung nền Đệ nhất Việt Nam Cộng Hòa.

Sau những năm triền miên bất ổn chính trị, xã hội xáo trộn do các phe phái chính trị, quân sự tranh giành quyền lực (1963-1967) bản Hiến pháp Đệ nhị VNCH đã được Quốc hội Lập Hiến thông qua ngày 18-3-1967 và đã được Tướng Nguyễn Văn Thiệu, trong tư cách Chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia ban hành ngày 1-4-1967. Cuộc bầu cử ngày 3-9-1967 đã đưa Tướng Nguyễn Văn Thiệu lên ngôi vị Tổng Thống VNCH, là vị Tổng Thống thứ hai của nền Đệ nhị cộng hòa Việt Nam.

III/- KẾT LUẬN:

Tóm lại, như vậy là cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân Miền Nam bảo vệ chế độ dân chủ pháp trị VNCH đã thất bại, song chỉ là thất bại tạm thời, có tính giai đoạn. Vì sau đó và cho đến nay, cuộc chiến đấu chống chế độ cộng sản độc tài toàn trị để tái lập chế độ dân chủ cộng hòa trên cả nước vẫn đang tiếp diễn. Đây là giai đoạn chống cộng cuối cùng vì dân chủ, cho nền cộng hòa Việt Nam của người Việt quốc gia hay là người Việt Nam không cộng sản trong cũng như ngoài nước, phù hợp với khát vọng của toàn dân. Thực tế đã và đang ngày một khẳng định “**chính nghĩa Cộng Hòa**”(Chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân) tất thắng “**ngụy nghĩa Cộng sản**” (Chủ quyền quốc gia thuộc về đảng CSVN)

Nhân dân Việt Nam nhất định sẽ thiết lập được một chế độ dân chủ cộng hòa trên toàn cõi Việt Nam trong một tương lai không xa, với một bản Hiến pháp Dân chủ Cộng hòa, đáp ứng đúng nguyện vọng

của nhân dân Việt Nam, từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mâu; như
từng được khẳng định trong “Lời Mở Đầu” của Hiến pháp VNCH
tiên khởi ngày 26-10- 1956.

Thiện Ý

Houston, ngày 26 tháng 10 năm 2018